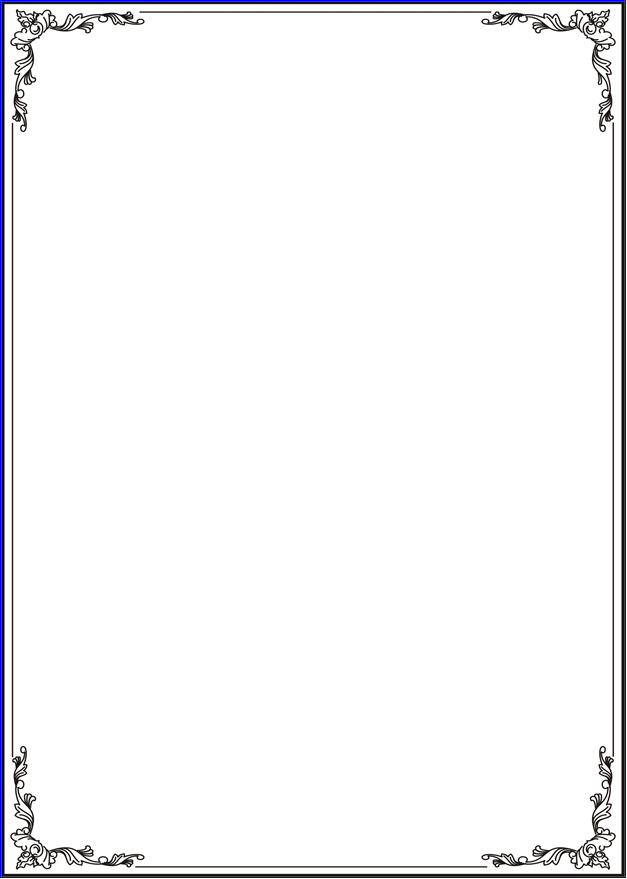
****

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

**KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**

-----🕮🕮🕮-----



**TIỂU LUẬN**

MÔN HỌC: TRIẾT HỌC MAC-LENIN

**PHÉP BIỆN CHỨNG VỀ PHỦ ĐỊNH VÀ VẬN DỤNG PHÂN TÍCH VÀ XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN NHƯNG MANG ĐẬM BẢN SẮC DÂN TỘC Ở NƯỚC TA**

|  |  |
| --- | --- |
| **GVHD: Th.S TẠ THỊ THÙY**  **Mã LHP: LLCT130105\_04CLC**  **(sáng thứ 3, tiết 1-5)** | |
| **Nhóm SVTH** | **MSSV** |
| **NGUYỄN THỊ NGỌC CHÂU** | **19125020** |
| **BÙI THỊ BÍCH HÀO** | **19125030** |
| **MAI THỊ HOA HUỆ** | **19125041** |
| **HUỲNH MINH PHÚC** | **19161151** |
| **LÊ TRỌNG SANG** | **19161157** |
| **PHAN THỊ HOÀI THƯƠNG** | **19125108** |
| **HOÀNG NGỌC PHƯƠNG UYÊN** | **19125129** |

**Tp. Hồ Chí Minh, Tháng 12 năm 2019**

**NHẬN XÉT CỦA GIÁO VIÊN**

KÝ TÊN

**Th.S Tạ Thị Thùy**

**Mục lục**

[**MỞ ĐẦU** 4](#_Toc26196652)

1. [**Lý do chọn đề tài: 4**](#_Toc26196653)

[**2. Mục tiêu nghiên cứu đề tài: 4**](#_Toc26196654)

[**Chương 1: PHÉP BIỆN CHỨNG VỀ PHỦ ĐỊNH** 5](#_Toc26196655)

[**1.1** **Quan điểm của triết học Mác-Lênin về quy luật phủ định của phủ định** 5](#_Toc26196656)

[**1.2 Ý nghĩa phương pháp luận.** 7](#_Toc26196657)

[**Chương 2: XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN MANG ĐẬM BẢN SẮC DÂN TỘC** 8](#_Toc26196658)

[**2.1 Khái niệm chung** 8](#_Toc26196659)

[**2.2 Tính quy luật của phát triển văn hóa trong quá trình đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam** 8](#_Toc26196660)

[**2.3 Thực tiễn xây dựng nền văn hóa tiên tiến mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc** 9](#_Toc26196661)

[**2.4 Định hướng giải pháp phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời gian tới.** 13](#_Toc26196662)

[**KẾT LUẬN** 15](#_Toc26196663)

[**TÀI LIỆU THAM KHẢO** 16](#_Toc26196664)

**MỞ ĐẦU**

1. **Lý do chọn đề tài:**

Quan điểm của triết học Mác-Lênin thì bất cứ sự vật hiện tượng nào trong thế giới đều trải qua quá trình sinh ra, tồn tại, phát triển và diệt vong. Sự vật cũ mất đi sẽ được thay thế bằng sự vật mới và tiến bộ hơn sự vật cũ, đó là quá trình tất yếu cho sự vận động và phát triển của sự vật và được triết học gọi là sự phủ định. Phủ định cho thấy sự phát triển từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Lịch sử phát triển xã hội loài người cũng dựa trên phủ định mà hình thành và trải qua 5 giai đoạn từ chế độ cộng sản nguyên thủy đến chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa xã hội, đây là quá trình biến đổi và tiến hóa của lịch sử nhân loại cho thấy sự phát triển phải trải qua một quá trình nghiêm ngặt, chọn lọc kỹ càng và kế thừa những tinh hoa và phát triển đi lên. Trong bối cảnh hiện nay, việc đòi hỏi sự hội nhập, giao lưu với các bạn bè quốc tế trên thế giới thì Việt Nam đã không ngừng phát triển và đã tham gia các tổ chức thế giới để hội nhập sâu hơn nhằm mục tiêu hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước đi trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác-Leenin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc hội nhập giúp ta phát triển tiếp thu những tinh hoa của nhân loại, phát triển và dễ dàng hòa nhập với các cường quốc nhưng nó cũng có phần tiêu cực là nguy cơ mất bản sắc dân tộc do không biết cách chọn lọc, tiếp thu những văn hóa không phù hợp với văn hóa truyền thống của dân tộc làm mất bản sắc dân tộc cũng như làm mất cốt hồn của dân tộc, làm cho dân tộc ta bị lu mờ thậm chí không còn là dân tộc nữa. Chính vì vậy, việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến mà vẫn giữ nguyên bản sắc dân tộc là việc quan trọng không chỉ của ngành văn hóa mà còn của toàn đảng, toàn dân, toàn xã hội và chúng ta cần hiểu đúng phép biện chứng của phủ định để áp dụng đúng vào thực tiễn để xây dựng và phát triển văn hóa xã hội. Trong cuốn tiểu thuyết này, chúng tôi đã chọn đề tài “ Phép biên chứng về phủ định và vận dụng phân tích việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến nhưng mang đậm bản sắc dân tộc ở nước ta”, đề tài tập chung vào phép phủ định và sự vận dụng của nó vào quá trình xây dựng nền văn hóa của nước ta tiên tiến nhưng không đánh mắt bản sắc dân tộc.

1. **Mục tiêu nghiên cứu đề tài:**

-Tìm hiểu, nghiên cứu về phép biện chứng về phủ định

-Vận dụng quy luật phủ định vào việc xây dụng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đạm bản sắc dân tộc.

-Dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã nghiên cứu để định hướng và đề ra các giải pháp nhằm xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm bản sắc dân tộc ở nước Việt Nam ta.

# **Chương 1: PHÉP BIỆN CHỨNG VỀ PHỦ ĐỊNH**

* 1. **Quan điểm của triết học Mác-Lênin về quy luật phủ định của phủ định**

Là một trong ba quy luật của phép biện chứng duy vật, quy luật phủ định của phủ định chỉ ra khuynh hướng (đi lên), hình thức (xoáy ốc), kết quả (sự vật, hiện tượng mới ra đời từ sự vật, hiện tượng cũ) của sự phát triển của chúng thông qua sự thống nhất giữa tính thay đổi với tính kế thừa trong sự phát triển; nghĩa là sự vật, hiện tượng mới ra đời từ sự vật, hiện tượng cũ, nó phát triển từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ kém hoàn thiện đến hoàn thiện hơn. Nội dung quy luật thể hiện qua các khái niệm và mối quan hệ giữa chúng dưới đây.

Phủ định biện chứng là khái niệm dùng để chỉ sự phủ định làm tiền đề, tạo điều kiện cho sự phát triển. Phủ định biện chứng làm cho sự vật, hiện tượng mới ra đời thay thế sự vật, hiện tượng cũ và là yếu tố liên hệ giữa sự vật, hiện tượng cũ với sự vật, hiện tượng mới. Phủ định biện chứng là tự phủ định, tự phát triển của sự vật, hiện tượng; là “mắt xích” trong “sợi dây chuyền” dẫn đến sự ra đời của sự vật, hiện tượng mới, tiến bộ hơn so với sự vật, hiện tượng cũ.

Phủ định biện chứng có tính khách quan (sự vật, hiện tượng tự phủ định mình do mâu thuẫn bên trong nó gây ra), tính kế thừa (loại bỏ các yếu tố không phù hợp và cải tạo các yếu tố của sự vật, hiện tượng cũ còn phù hợp để đưa vào sự vật, hiện tượng mới). Phủ định biện chứng còn có tính phổ biến (diễn ra trong mọi lĩnh vực tự nhiên, xã hội và tư duy); tính đa dạng, phong phú của phủ định biện chứng thể hiện ở nội dung, hình thức của nó. Đặc điểm cơ bản của phủ định biện chứng là sau một số (ít nhất là hai) lần phủ định, sự vật, hiện tượng phát triển có tính chu kỳ theo đường xoáy ốc mà thực chất của sự phát triển đó là sự biến đổi, trong đó giai đoạn sau vẫn bảo tồn những gì tích cực đã được tạo ra ở giai đoạn trước. Với đặc điểm này, phủ định không chỉ khắc phục hạn chế của sự vật hiện tượng cũ; mà còn gắn chúng với sự vật, hiện tượng mới; gắn sự vật, hiện tượng được khẳng định với sự vật, hiện tượng bị phủ định. Vì vậy, phủ định biện chứng là vòng khâu tất yếu của sự liên hệ và sự phát triển.

Kế thừa biện chứng là khái niệm dùng để chỉ sự vật, hiện tượng mới ra đời vẫn giữ lại có chọn lọc và cải tạo yếu tố còn thích hợp để chuyển sang chúng; loại bỏ các yếu tố không còn thích hợp của sự vật, hiện tượng cũ đang gây cản trở cho sự phát triển của sự vật, hiện tượng mới. Đặc điểm của kế thừa biện chứng là duy trì các yếu tố tích cực của sự vật, hiện tượng bị phủ định dưới dạng vượt bỏ, các yếu tố chọn giữ lại sẽ được cải tạo, biến đổi để phù hợp với sự vật hiện tượng mới. Giá trị của sự kế thừa biện chứng chịu sự quy định bởi vai trò của yếu tố phù hợp được kế thừa; do vậy, việc giữ lại yếu tố tích cực của sự vật, hiện tượng bị phủ định làm cho sự vật, hiện tượng mới có chất giàu có hơn, phát triển cao hơn, tiến bộ hơn. Kế thừa biện chứng đối lập với kế thừa siêu hình – là việc đối tượng giữ lại nguyên si những gì bản thân nó đã có ở giai đoạn phát triển trước, không tự mình rũ bỏ những yếu tố đã tỏ ra lạc hậu hết thời, không còn phù hợp, thậm chí còn ngáng đường, ngăn cản sựu phát triển tiếp theo của chính nó, của đối tượng mới.

Kế thừa biện chứng đảm bảo mối dây liên hệ thông suốt bền chặt giữa đối tượng mới với đối tượng cũ, giữa nó với quá khứ của chính nó. Trong trường hợp này những yếu tố còn tỏ ra phù hợp với đối tượng mới từ đối tượng cũ nhưng vẫn cần phải chịu sự cải tạo mạnh mẽ cho phù hợp với bản chất mà đối tượng mới đang tạo lập và những yếu tố mới hẳn mà đối tượng mới đang ra sức xây dựng, bổ sung, là nội dung của khâu trung gian, của cái trung giới (Hêgen), của bước chuyển, của sự quá độ từ cũ sang mới. Trong cái trung giới chứa đựng cả những yếu tố cũ, lỗi thời đang dần mất đi, và những yếu tố mới đang xuất hiện, đang trưởng thành và sẽ dần được khẳng định.

Do vậy, đường xoáy ốc là khái niệm dùng để chỉ sự vận động của những nội dung mang tính kế thừa có trong sự vật, hiện tượng mới nên không thể đi theo đường thẳng, mà diễn ra theo đường tròn không nằm trên một mặt phẳng tựa như đường xoáy trôn ốc. Đường xoáy ốc là hình thức diễn đạt rõ nhất đặt trưng của quá trình phát triển biện chứng ở tính kế thừa qua khâu trung gian, tính lặp lại, nhưng không quay lại và tính tiến lên của sự phát triển. V.I. Lênin lưu ý chúng ta: “Sự phát triển hình như diễn lại những giai đoạn đã qua, nhưng dưới một hình thức khác, ở một trình độ cao hơn (“phủ định của phủ định”); sự phát triển có thể nói là theo đường trôn ốc chứu không theo đường thẳng”. Như vậy, sự phát triển dường như lặp lại, nhưng trên cơ sở mới cao hơn là đặc điểm quan trọng nhất của quy luật phủ định của phủ định. Mỗi vòng mới của đường xoáy ốc thể hiện trình độ phát triển cao hơn và sự nối tiếp nhau các vòng của đường xoáy ốc thể hiện tính vô tận của sự phát triển từ thấp đến cao.

Quy luật phủ định của phủ định coi sự phát triển của sự vật, hiện tượng là do mâu thuẫn bên trong của chúng quy định. Mỗi lần phủ định là kết quả của sự đấu tranh và chuyển hóa giữa những mặt đối lập trong sự vật, hiện tượng. Phủ định lần thứ nhất làm cho sự vật, hiện tượng cũ chuyển thành sự vật, hiện tượng đối lập với nó, phủ định lần thứ hai dẫn đến sự ra đời của sự vật, hiện tượng mới mang nhiều nội dung tích cực của sự vật, hiện tượng cũ, nhưng cũng đã mang không ít nội dung đối lập với sự vật, hiện tượng đó. Kết quả là, về hình thức, sự vật, hiện tượng mới (ra đời do phủ định của phủ định) sẽ lại trở về sự vật, hiện tượng xuất phát (chưa bị phủ định lần nào), nhưng về nội dung, không phải trở về chung giống y như cũ, bởi đã trên cơ sở cao hơn. Phủ định biện chứng chỉ là một giai đoạn trong quá trình phát triển vì chỉ thông qua phủ định của phủ định mới đẫn đến sự ra đời của sự vật, hiện tượng mới, và như vậy phủ định của phù định mới hoàn thành được một chu kỳ phát triển, đồng thời lại tạo ra điểm xuất phát của một chu kỳ phát triển tiếp theo. Số lượng các lần phủ định trong một chu kỳ phát triển có thể nhiều hơn hai, tùy theo tính chất của quá trình phát triển cụ thể, nhưng ít nhất cũng phải qua hai lần mới dẫn đến sự ra đời của sự vật, hiện tượng mới, hoàn thành được một chu kỳ phát triển. Mỗi lần phủ định biện chứng thực hiện xong sẽ mang thêm những yếu tố tích cực mới; do vậy, sự phát triển thông qua những lần phủ định biện chứng sẽ tạo ra xu hướng phát triển không ngừng của sự vật, hiện tượng. Do có sự kế thừa nên phủ định biện chứng không phải là phủ định sạch trơn, không loại bỏ tất cả các yếu tố của sự vật, hiện tượng cũ, mà là điều kiện cho sự phát triển, duy trì và gìn giữ, lặp lại một số yếu tố tích cực của sự vật, hiện tượng mới sau khi đã được chọn lọc cải tạo cho phù hợp và do vậy, sự phát triển của các sự vật, hiện tượng có quỹ đạo tiến lên như đường xoáy ốc.

Tóm lại, quy luật phủ định của phủ định phản ánh mối liên hệ, sự kế thừa thông qua khâu trung gian giữa cái bị phủ định và cái phủ định; do có kế thừa nên phủ định biện chứng không phải là sự phủ định sạch trơn mà là điều kiện cho sự phát triển, nó luôn giữ nội dung tích cực của các giai đoạn trước, lặp lại một số đặc điểm chủ yếu của cái ban đầu trên cơ sở mới cao hơn; do vậy, sự phát triển có tính chất tiến lên không hẳn theo đường thẳng, mà theo đường xoáy trôn ốc.

## **1.2 Ý nghĩa phương pháp luận.**

Thứ nhất, quy luật này chỉ ra khuynh hướng tiến lên của sự vận động của sự vật, hiện tượng; sự thống nhất giữa tính tiến bộ và tính kế thừa của sự phát triển; sau khi đã trải qua các mắt xích chuyển hóa, có thể xác định được kết quả cuối cùng của sự phát triển.

Thứ hai, quy luật này giúp nhận thức đúng về xu hướng của sự phát triển, đó là quá trình diễn ra quanh co, phức tạp, không hề đều đặn thẳng tắp, không va vấp, không có những bước thục lùi.

Thứ ba, quy luật này giúp nhận thức đầy đủ hơn về sự vật, hiện tượng mới, ra đời phù hợp với quy luật phát triển, biểu hiện giai đoạn cao về chất trong sự phát triển. Trong tự nhiên, sự xuất hiện của sự vật, hiện tượng mới diễn ra tự phát; nhưng trong xã hội, sự xuất hiện mới đó gắn với việc nhận thức và hành động có ý thức của con người.

Thứ tư, tuy sự vật, hiện tượng mới thắng sự vật, hiện tượng cũ, nhưng trong thời gian nào đó, sự vật, hiện tượng cũ còn mạnh hơn; vì vậy, cần ủng hộ sự vật, hiện tượng mới, tạo điều kiện cho nó phát triển hợp quy luật; biết kế thừa có chọn lọc những yếu tố tích cực và hợp lý của sự vật, hiện tượng cũ làm cho nó phù hợp với xu thế vận động và phát triển của sự vật, hiện tượng mới.

# **Chương 2: XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA TIÊN TIẾN MANG ĐẬM BẢN SẮC DÂN TỘC**

# **2.1 Khái niệm chung**

Nền văn hóa tiên tiến thể hiện tinh thần yêu nước và tiến bộ mà nội dung cốt lõi là lí tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác – Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên.

Nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc là nền văn hóa chứa đựng những yếu tố tạo ra sức sống, bản lĩnh dân tộc, bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của dân tộc Việt Nam được hung đúc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường của dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân – gia đình – xã hội – tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lí, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, tinh tế trong ứng xử, giản dị trong lối sống.

## **2.2 Tính quy luật của phát triển văn hóa trong quá trình đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

Khi xác định đặc điểm nổi bật của thời đại trong giai đoạn hiện nay, Cương lĩnh 2011 của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có bước tiến mới. Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội”, và “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”. Tư tưởng chỉ đạo này là sự phản ánh quy luật tiến hóa khách quan của lịch sử nhân loại, qua các hình thái kinh tế - xã hội, được thực tiễn khẳng định. Ở Việt Nam, quá trình đi lên CNXH được xác định với nhiều bước đi, nhiều giai đoạn phân kỳ phát triển, phải trải qua thời kỳ quá độ với những cải biến xã hội sâu sắc. Trong quá trình đó, từng chặng đều xác định rõ mục tiêu, phương hướng, các mối quan hệ phải giải quyết và đặc biệt là mục tiêu tổng quát, đặc trưng về xã hội mà Việt Nam hướng tới. Theo đó, Cương lĩnh 2011, cũng chỉ rõ “Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của Chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa gày càng phồn vinh, hạnh phúc”. Tương ứng với mục tiêu tổng quát đó, 8 đặc trưng về mô hình xã hội , cũng được chỉ ra cụ thể, là những vấn đề mang tính quy luật, có mối quan hệ khăng khít hữu cơ với nhau, trong đó “có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”.

Tính quy luật được thể hiện, phản ánh sự phát triển của văn hóa trong mối quan hệ với kinh tế, chính trị, xã hội mà còn trực tiếp đóng góp chung vào sự phát triển đất nước, văn hóa thực sự gắn kết chặt chẽ và thấm sâu vào đời sống xã hội, trở thành nền tảng tinh thần của xã hội, từng bước phản ánh rõ hơn tính chất của nền văn hóa tiến bộ, văn minh, khoa học, kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, hướng đến hiện đại, theo xu thế phát triển của thời đại và văn minh nhân loại. Vai trò của văn hóa trong dẫn dắt, điều tiết sự phát triển kinh tế, xã hội bằng mục tiêu nhân văn, giá trị truyền thống và hiện đại, trở thành nền tảng tinh thần, tự hào dân tộc, gắn kết cộng đồng, tạo nên sức mạnh nội sinh, khát vọng vươn lên vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa phát triển theo hướng hiện đại.

Tính quy luật của xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong quá trình đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam còn được thể hiện ở sự gắn bó hữu cơ, không thể tách rời giữa Việt Nam và thế giới, giữa yêu cầu phát triển văn hóa và đóng góp của văn hóa trong từng bước đi, từng giai đoạn phát triển từ thấp đến cao và cuối cùng là Chủ nghĩa xã hội. Theo tiến trình phát triển của lịch sử, văn minh của nhân loại, xét trên tổng thể, thế hệ sau phải hơn thế hệ trước, đó là vấn đề mang tính quy luật. Đối với mỗi quốc gia, tùy theo đặc điểm riêng có, khả năng vận dụng quy luật mà tạo ra sự phát triển cao thấp khác nhau trên các lĩnh vực, trong đó có văn hóa. Thông thường, đối với mỗi một chế độ xã hội, một quốc gia, các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội đều có sự tương đồng, gắn kết hữu cơ về trình độ phát triển, về sự tác động tương hỗ lẫn nhau giữa các lĩnh vực. Có thể vì nhiều lý do, ở quốc gia nào đó, lĩnh vực này phát triển nhanh hoặc chậm hơn lĩnh vực kia, nếu biết phát huy yếu tố văn hóa với tư cách là “hệ điều tiết”, “bộ lọc văn hóa”, quốc gia đó vẫn có thể tạo ra bước phát triển nhanh, đột phá. Thế giới ngày nay, khoa học, công nghệ phát triển nhanh như vũ bão, tạo nên các giá trị văn minh vật chất và văn minh tinh thần, mà đỉnh cao là văn minh tinh thần. Chủ nghĩa xã hội là giai đoạn phát triển cao của xã hội loài người trên các lĩnh vực, Việt Nam đi lên Chủ nghĩa xã hội từ điểm xuất phát thấp, phải trải qua nhiều giai đoạn, đến năm 2030, 2045 và xa hơn nữa, với mục tiêu hướng tới xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đó, bản thân văn hóa sẽ cùng phát triển và là sức mạnh nội sinh, động lực, thậm trí là khâu đột phá, nền tảng tinh thần sẽ đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước, đó là vấn đề mang tính quy luật

## **2.3 Thực tiễn xây dựng nền văn hóa tiên tiến mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc**

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991 của Đảng xác định một trong sáu đặc trưng của xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là: Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa làm cho thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vị trí, vai trò chỉ đạo trong đời sống tinh thần xã hội. Đồng thời, kế thừa và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh vì lợi ích chân chính và phẩm giá con người; chống tư tưởng, văn hóa phản tiến bộ, trái với truyền thống tốt đẹp của dân tộc, trái với phương hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Quán triệt nguyên tắc tính dân tộc, tính đại chúng, tính khoa học, Cương lĩnh đã chỉ rõ những định hướng về xây dựng nền văn hóa mới gồm: Tạo ra đời sống tinh thần cao đẹp, phong phú, đa dạng, có nội dung nhân đạo, dân chủ, tiến bộ. Phát huy vai trò văn học, nghệ thuật trong nuôi dưỡng, nâng cao tâm hồn Việt Nam; khẳng định và biểu dương những giá trị chân chính, bồi dưỡng cái chân, thiện, mỹ theo quan điểm tiến bộ; đấu tranh phê phán những cái phản văn hóa, lỗi thời, thấp kém; bảo đảm quyền được thông tin, quyền tự do sáng tạo của công dân; phát triển các phương tiện thông tin đại chúng, thông tin đa dạng, nhiều chiều, kịp thời, chân thực và bổ ích.

Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng Trung ương (khóa VIII) tháng 7 năm 1998, đã ra Nghị quyết chuyên đề về: "Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc", xác định những quan điểm cơ bản:

Một là, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Quan điểm chỉ rõ vai trò to lớn của văn hóa trong tiến trình lịch sử dân tộc và tương lai đất nước. văn hóa không phải là kết quả thụ động, yếu tố đứng bên ngoài, bên cạnh hoặc đi sau kinh tế, phụ thuộc hoàn toàn vào trình độ phát triển kinh tế mà văn hóa vừa là mục tiêu, vừa động lực thúc đẩy kinh tế. “Văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động xã hội, vào từng người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, từng địa bàn dân cư, vào mọi sinh hoạt và quan hệ con người, tạo ra trên đất nước ta đời sống tinh thần cao đẹp".

Hai là, nền văn hóa mà chúng ta xây dựng là nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tiên tiến là yêu nước và tiến bộ, trong đó, cốt lõi là lý tưởng độc lập dân tộc và CNXH theo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm mục tiêu tất cả vì con người, vì hạnh phúc và sự phát triển phong phú, tự do, toàn diện của con người trong mối quan hệ hài hòa giữa cá nhân và cộng đồng, giữa xã hội và tự nhiên. Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị truyền thống tốt đẹp, bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được vun đắp qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là, lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý; cần cù, sáng tạo trong lao động, sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong cuộc sống; dũng cảm, kiên cường, bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm …

Ba là, nền văn hóa Việt Nam là nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đây là tư tưởng tiến bộ và nhân văn, phù hợp với thực tiễn của cộng đồng 54 dân tộc đang sinh sống ở Việt Nam và xu thế chung của cộng đồng quốc tế đang hướng tới xây dựng một công ước quốc tế về đa dạng văn hóa hiện nay.

Bốn là, xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng. Quan điểm xác định trách nhiệm của mọi người dân Việt Nam đều tham gia sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa nước nhà; công nhân, nông dân, trí thức là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đồng thời là nền tảng của sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ gắn bó với nhân dân, giữ vai trò quan trọng, là lực lượng nòng cốt trong sự nghiệp xây dựng và phát triển văn hóa.

Năm là, văn hóa là một mặt trận. Xây dựng và phát triển văn hóa là một sự nghiệp cách mạng lâu dài, đòi hỏi phải có ý chí cách mạng và sự kiên trì thận trọng. Quan điểm chỉ rõ: Cuộc đấu tranh giai cấp trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa hiện nay đang diễn ra hết sức nóng bỏng, quyết liệt, phức tạp. Văn hóa là một lĩnh vực hết sức nhạy cảm và khác với các hoạt động kinh tế. Tuy không trực tiếp tạo ra của cải vật chất, nhưng các hoạt động văn hóa luôn mang ý nghĩa chính trị - xã hội, có tác động sâu sắc đối với đời sống tư tưởng, tình cảm, tâm lý, tập quán cộng đồng. Vì vậy, cần phải tiến hành một cách kiên trì, thận trọng, tránh nóng vội, chủ quan, duy ý chí; phát huy tinh thần tự nguyện, tính tự quản và năng lực làm chủ của nhân dân trong xây dựng và phát triển văn hóa; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho văn hóa thấm sâu vào toàn bộ đời sống và hoạt động của xã hội, vào từng con người, từng gia đình, từng tập thể và cộng đồng, cũng như mọi lĩnh vực sinh hoạt và quan hệ con người trong xã hội.

Nhờ những định hướng đúng đắn đó, việc xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Đảng, Nhà nước, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp đã bàn hành nhiều văn bản pháp lý quan trọng về các lĩnh vực phát triển văn hóa. Đến nay, cả nước có trên 40.000 di tích văn hóa được xếp hạng, trong đó có 3.491 di tích cấp quốc gia, 105 di tích quốc gia đặc biệt, 8 di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới và 12 di sản văn hóa phi vật thể, 7 di sản tư liệu được UNESCO công nhận. Đáng chú ý là có 145/288 di sản văn hóa phi vật thể của các dân tộc thiểu số, được đưa vào danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; nhiều lễ hội, sự kiện văn hóa trong và ngoài nước được tổ chức, trong đó có các lễ hội, liên hoan nghệ thuật truyền thống của các dân tộc thiểu số; hệ thống bảo tàng tiếp tục được mở rộng và ngày càng đổi mới về nội dung và hình thức trình bày, thực hiện tốt công tác giáo dục truyền thống, nâng cao giá trị văn hóa, khoa học cho người dân, nhất là thế hệ trẻ; các thiết chế văn hóa được quan tâm xây dựng và từng bước hiện đại, phát triển rộng khắp từ trung ương tới cấp xã, bao gồm 21.084 thư viện, phòng đọc và hơn 26.000 thư viện các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, hệ thống giáo dục quốc dân, thư viện chuyên ngành. Trung tâm văn hóa, nhà văn hóa không chỉ được mở rộng ở một số quốc gia, ở trong nước cũng được phát triển đến các thôn, bản; vai trò của gia đình, nhà trường và xã hội trong xây dựng con người mới, gia đình hạnh phúc, môi trường văn hóa lành mạnh luôn được quan tâm.

Đầu tư cho sự nghiệp văn hóa không chỉ được coi trọng từ nguồn ngân sách nhà nước mà còn thu hút ngày càng lớn từ nguồn xã hội hóa; Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa không ngừng lớn mạnh, trong đó có cả văn hóa quần chúng, nghệ nhân và văn hóa đỉnh cao; phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được mở rộng và từng bước đi vào chiều sâu, tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, đạo đức, lối sống cho các tầng lớp nhân dân; hệ thống thông tin, báo chí, xuất bản phát triển rộng khắp từ trung ương đến địa phương với tất cả các loại hình báo chí, đáp ứng nhu cầu về thông tin trong nước và quốc tế cho người dân, cùng với các lĩnh vực văn hóa khác, góp phần thu hẹp sự chênh lệch về hưởng thụ văn hóa giữa các vùng miền. Trong điều kiện công nghệ thông tin, internet, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, Việt Nam rất coi trọng bảo vệ, gìn giữ văn hóa truyền thống, đấu tranh chống lại các sản phẩm phi văn hóa, các thông tin sai trái, thù địch. Ngoài ra, các lĩnh vực về quyền tác giả, các quyền liên quan, công nghiệp văn hóa được xác định sớm, tầm nhìn đến năm 2030, với 12 ngành chính; hội nhập quốc tế về văn hóa, thực hiện các điều ước quốc tế song phương và đa phương, thông tin đối ngoại và hợp tác quốc tế về văn hóa tiếp tục phát triển sâu rộng.

Tuy nhiên, thực tiễn xây dựng và phát triển nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: Chưa phát huy hết vai trò, tiềm năng của văn hóa đóng góp vào sự phát triển của đất nước, ở một số nơi chưa thực sự đặt văn hóa ngang bằng với kinh tế, xã hội; công tác tổ chức thực hiện chủ trương, quan điểm phát triển văn hóa ở một số lĩnh vực, địa phương còn hạn chế, cơ chế chính sách còn bất cập, đầu tư chưa tương xứng với yêu cầu phát triển, một số thiết chế văn hóa chưa sử dụng có hiệu quả; việc thu hẹp khoảng cách hưởng thụ về văn hóa giữa các vùng miền, đặc biệt những nơi khó khăn còn chậm. Số lượng tác phẩm văn hóa có giá trị cao về tư tưởng, nghệ thuật chưa tương xứng với yêu cầu phát triển văn hóa, đồng thời vẫn còn không ít tác phẩm chạy theo thị hiếu tầm thường, chất lượng thấp…Thực tế trên có nhiều nguyên nhân, cả chủ quan và khách quan, như : Tình hình trong nước và quốc tế có nhiều thay đổi, một số lĩnh vực chưa lường hết được tác động của tàn dư văn hóa cũ, lạc hậu, của mặt trái cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế; nhận thức và việc cụ thể hóa chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước về văn hóa ở một số địa phương, lĩnh vực chưa theo kịp yêu cầu phát triển; điều kiện kinh tế, xã hội của Việt Nam còn không ít khó khăn, do đó đầu tư cho phát triển văn hóa còn hạn chế.

Từ thực tiễn xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, cho phép rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo, đề ra những nguyên tắc cơ bản, mục tiêu, quan điểm xây dựng văn hóa, con người Việt Nam phù hợp với từng giai đoạn. Coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, xác định hợp lý, khoa học hệ tiêu chí, đặc trưng văn hóa, đặc tính con người Việt Nam, đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, luật pháp về văn hóa; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và người dân trong đó đội ngũ trí thức, những người làm văn hóa giữ vai trò nòng cốt.

- Đa dạng hóa nội dung, hình thức, phương thức xây dựng, phát triển văn hóa, con người; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn và phát triển văn hóa; tiếp biến văn hóa trong quá trình hội nhập và giữ gìn bản sắc; giữ tính tiến tiến, hiện đại với đậm đà bản sắc dân tộc; giữa thống nhất trong đa dạng với bản sắc vùng, miền, dân tộc thiểu số..

- Đặt văn hóa ngang bằng với chính trị, kinh tế, xã hội; thống nhất nhận thức về vai trò quan trọng của văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực, sức mạnh nội sinh để phát triển đất nước; huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, đầu tư cho văn hóa, con người là đầu tư cho phát triển.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục truyền thống, gương người tốt, việc tốt; tổ chức tốt các sự kiện chính trị, phong trào quần chúng, đặc biệt là việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở..

## **2.4 Định hướng giải pháp phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời gian tới.**

Một là, tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức xã hội và người dân về vị trí, vai trò của văn hóa đối với sự phát triển đất nước; tuyên tuyền gương người tốt, việc tốt, xây dựng gia đình văn hóa, môi trường văn hóa xã hội lành mạnh; coi trọng giáo dục truyền thống, tự hào, tự tôn dân tộc; phát triển văn hóa cũng là để xây dựng con người có nhân cách và xây dựng con người cũng là để phát triển văn hóa bền vững, tiếp tục cụ thể hóa đặc trưng văn hóa, đặc tính con người Việt Nam trong điều kiện mới, hoàn thiện hệ giá trị chuẩn mực văn hóa, con người; phát huy tốt vai trò của văn hóa với tư cách là hệ điều tiết phát triển xã hội.

Hai là, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, coi trọng xây dựng luật pháp, hoàn thiện thể chế phát triển văn hóa phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; bổ sung, hoàn thiện một số cơ chế, chính sách mang tính đặc thù của văn hóa, nghệ thuật, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số; một số quy định pháp luật về những vấn đề liên quan đến quyền tác giả và các quyền liên quan phù hợp với luật pháp quốc tế; xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn chỉnh hệ tiêu chí về văn hóa, con người Việt Nam trong thời kỳ mới, cụ thể hóa nội dung văn hóa trong chính trị và kinh tế, coi trọng việc đánh giá các tác động của các chính sách kinh tế đối với văn hóa và ngược lại xây dựng tiêu chí văn hóa cho cấp ủy đảng các cấp. Tăng cường đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực văn hóa.

Ba là, tăng cường đầu tư, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, nâng cao khả năng dự báo, định hướng phát triển văn hóa, con người. Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; khuyến khích hình thành các quỹ đào tạo, khuyến học, phát triển nhân tài, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật, đáp ứng nhu cầu tinh thần của người dân và giới thiệu văn hóa Việt Nam với bạn bè quốc tế.

Huy động các nguồn lực xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa; coi trọng bảo tồn các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể, các giá trị văn hóa của dân tộc thiểu số. Có các chính sách mới, phù hợp nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển, hưởng thụ văn hóa ở các vùng khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Phát triển các thiết chế văn hóa, đảm bảo tính hiệu quả trong sử dụng, phù hợp với vùng miền, tập quán dân tộc. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, minh bạch, công khai và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư cho phát triển văn hóa, đầu tư cho văn hóa phải tương đương với tăng trưởng kinh tế. Phát triển công nghiệp văn hóa.

Bốn là, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm văn hóa phù hợp với yêu cầu mới, đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác văn hóa, đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, nhất là cán bộ đầu đàn, chuyên gia đầu ngành, doanh nhân trong lĩnh vực văn hóa, nghệ nhân. Có chính sách phù hợp thu hút cán bộ trẻ, cán bộ dân tộc thiểu số trong các lĩnh vực văn hóa ở cơ sở. Quy hoạch lại hệ thống các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó vừa đảm bảo nhu cầu đào tạo các lĩnh vực văn hóa quần chúng, vừa chú trọng đào tạo chuyên sâu. Xây dựng một số trường đại học nghiên cứu về văn hóa mang tầm khu vực. Tiếp tục hoàn thiện chính sách tôn vinh, đãi ngộ, trọng dụng những người tài, đặc biệt là những lĩnh vực văn hóa đặc thù.

Năm là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp phát triển văn hóa, con người. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, đề cao vai trò nêu gương của người đứng đầu trong thực hiện các quy định về văn hóa, đạo đức, lối sống. Đẩy mạnh và đưa vào chiều sâu việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, coi trọng hiệu quả, chất lượng; thực hiện phong trào toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Cụ thể hóa nội dung xây dựng văn hóa trong kinh tế, văn hóa trong chính trị, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược về các nội dung liên quan đến đạo đức, văn hóa.

Gắn kết ngay từ đầu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát triển văn hóa. Triển khai thực hiện có lộ trình đặt ngang hàng văn hóa với chính trị, kinh tế, xã hội về nhiệm vụ, đầu tư kinh phí, trách nhiệm chính trị của các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức xã hội và người dân; phát huy vai trò các phương tiện truyền thống đại chúng trong xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong giai đoạn mới.

# **KẾT LUẬN**

Từ đó, chúng ta hiểu rõ hơn phép biện chứng về phủ định là sự kế thừa thông qua khâu trung gian giữa cái bị phủ định và cái phủ định; do có kế thừa nên phủ định biện chứng không phải là sự phủ định sạch trơn mà là điều kiện cho sự phát triển, nó luôn giữ nội dung tích cực của các giai đoạn trước, lặp lại một số đặc điểm chủ yếu của cái ban đầu trên cơ sở mới cao hơn, phát triển hơn, tiến bộ hơn cái cũ để phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Cũng chính vì vậy, việc xây dựng một nền văn hóa tiên tiến nhưng mang đậm bản sắc dân tộc dựa trên phép biện chứng của phủ định giúp cho ta luôn giữ những tinh hoa của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước đó là lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết, yêu thương, cần cù và sáng tạo,... và tiếp thu được những tinh hoa văn hóa của nhân loại, xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hiện nay. Nhờ những định hướng đúng đắn của Đảng, nhà nước, và các cơ quan quản lý đã giúp cho nền văn hóa trở nên đặc sắc, tiến bộ hơn, loại bỏ đi các hủ tục, những mê tín dị đoan thay bằng những tư tưởng tiến bộ phù hợp với thực tiễn của xã hội đã giúp đất nước ta dễ dàng hội nhập và nhiều di sản văn hóa được thế giới công nhận. Văn hóa có vai trò rất quan trọng và hết sức nhạy cảm vì vậy việc tác động, tiếp thu chọn lọc những cái mới phải trải qua một quá trình dài, thận trọng và kiên trì, khi có một nền văn hóa đa dạng, phong phú đậm bản sắc dân tộc sẽ làm kinh tế-xã hội phát triển đưa đất nước đi lên, phát triển vững mạnh hơn.

# **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình triết học Mac-Lenin
2. http://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/xay-dung-nen-van-hoa-viet-nam-tien-tien-dam-da-ban-sac-dan-toc-208817.html
3. http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/xay-dung-va-phat-trien-nen-van-hoa-viet-nam-tien-tien-dam-da-ban-sac-dan-toc.html